Ký bởi: Cục Quản lý Dược
Cơ quan: Bộ Y tế
Ngày ký: 01-03-2023 11:24:23 +07:00

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC

Số: 136 /QĐ-QLD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 01 *tháng* 03 *năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thuốc, nguyên liệu làm thuốc có giấy đăng ký lưu hành được tiếp tục sử dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 80/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc hội (Đợt 2)

CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ DƯỢC

Căn cứ Nghị quyết số 80/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc hội về việc tiếp tục thực hiện một số chính sách trong phòng, chống dịch COVID-19 và sử dụng giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc hết thời hạn hiệu lực từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2024;

Căn cứ Nghị định số 95/2022/NĐ-CP ngày 15/11/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 7868/QĐ-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý Dược thuộc Bộ Y tế;

Căn cứ Công văn số 429/BYT-QLD ngày 01/02/2023 của Bộ Y tế về việc triển khai thực hiện Điều 3 Nghị quyết số 80/2023/QH15;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký thuốc, Cục Quản lý Dược.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thuốc, nguyên liệu làm thuốc có giấy đăng ký lưu hành được tiếp tục sử dụng từ ngày hết hiệu lực đến hết ngày 31/12/2024 theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 80/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc hội (Đợt 2), cụ thể như sau:

1. Danh mục thuốc, nguyên liệu làm thuốc sản xuất trong nước được công bố tại Phụ lục I kèm theo Quyết định này.

2. Danh mục thuốc, nguyên liệu làm thuốc sản xuất tại nước ngoài được công bố tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Danh mục thuốc, nguyên liệu làm thuốc được công bố tại Điều 1 được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế tại địa chỉ: https://moh.gov.vn/home, Trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Dược tại địa chỉ: https://dav.gov.vn và được tiếp tục cập nhật, bổ sung tại các đợt công bố tiếp theo.

Thông tin chi tiết của từng thuốc, nguyên liệu làm thuốc được tra cứu theo số đăng ký công bố trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Dược tại địa chỉ https://dichvucong.dav.gov.vn/congbothuoc/index.

Điều 3. Trường hợp thuốc, nguyên liệu làm thuốc đã thực hiện thay đổi, bổ sung trong quá trình lưu hành hoặc có đính chính, sửa đổi thông tin liên quan đến

giấy đăng ký lưu hành đã được cấp, doanh nghiệp xuất trình văn bản phê duyệt hoặc xác nhận của Cục Quản lý Dược với các cơ quan, đơn vị liên quan để thực hiện các thủ tục theo quy định pháp luật.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 5. Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc cơ sở sản xuất và cơ sở đăng ký có thuốc, nguyên liệu làm thuốc được công bố tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- BT. Đào Hồng Lan (để b/c);
- TT. Đỗ Xuân Tuyên (để b/c);
- Cục Quân y - Bộ Quốc phòng, Cục Y tế - Bộ Công an;
- Cục Y tế GTVT - Bộ Giao thông vận tải;
- Tổng Cục Hải quan - Bộ Tài chính;
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
- Bộ Y tế: Vụ PC, Cục QLYDCT, Cục QLKCB, Thanh tra Bộ, Văn phòng Bộ;
- Viện KN thuốc TƯ, Viện KN thuốc TP. HCM;
- Tổng Công ty Dược Việt Nam - Công ty CP;
- Các Bệnh viện, Viện có giường bệnh trực thuộc Bộ Y tế;
- Trung tâm mua sắm tập trung thuốc quốc gia;
- Cục QLD: P.QLKDD, P.QLCLT, P.PCTTra, P.QLGT; Website Bộ Y tế; Website Cục Quản lý Dược;
- Lưu: VT, ĐKT.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
BỘ Y TẾ

Vũ Tuấn Cường

Phụ lục I

DANH MỤC THUỐC, NGUYÊN LIỆU LÀM THUỐC TRONG NƯỚC CÓ GIẤY ĐĂNG KÝ LƯU HÀNH ĐƯỢC TIẾP TỤC SỬ DỤNG TỪ NGÀY HẾT HIỆU LỰC ĐẾN HẾT NGÀY 31/12/2024 THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 1 ĐIỀU 3 NGHỊ QUYẾT SỐ 80/2023/QH15 NGÀY 09/01/2023 CỦA QUỐC HỘI (ĐỢT 2)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 136/QĐ-QLD ngày 01/03/2023 của Cục Quản lý Dược)

(*) Ghi chú: Các thuốc khác đáp ứng yêu cầu tại Nghị quyết 80/2023/QH15 được công bố tiếp tục cập nhật, bổ sung tại các đợt Quyết định tiếp theo.

STT	Số đăng ký	Tên thuốc	Cơ sở đăng ký	Cơ sở sản xuất
1	VD-28849-18	A.T Calcium cort	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên
2	VD-28944-18	Abarek	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Nội	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Nội
3	VD-28809-18	Acemol plus	Công ty cổ phần dược phẩm 2/9 TP HCM	Công ty cổ phần dược phẩm 2/9 TP HCM
4	VD-29515-18	Acenews	Công ty TNHH MTV 120 Armephaco	Công ty TNHH MTV 120 Armephaco
5	VD-28816-18	Acetab extra	Công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm- Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm
6	VD-29201-18	Acetylcystein - Mebiphar	Công ty cổ phần dược phẩm và sinh học y tế	Công ty cổ phần dược phẩm và sinh học y tế
7	VD-28899-18	Acritel-10	Công ty Cổ phần Dược phẩm Đạt Vi Phú	Công ty Cổ phần Dược phẩm Đạt Vi Phú
8	VD-29085-18	Acyclovir 400mg	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình
9	VD-29496-18	Acyclovir Stada 800 mg	Công ty TNHH LD Stada-Việt Nam.	Chi nhánh Công ty TNHH LD Stada-Việt Nam
10	VD-29531-18	Adalcrem Plus	Công ty TNHH Phil Inter Pharma	Công ty TNHH Phil Inter Pharma
11	VD-29479-18	Afenemi	Công ty TNHH dược phẩm VNP	Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội
12	VD-29344-18	Afovix tab	Công ty cổ phần Pymepharco	Công ty cổ phần Pymepharco
13	VD-28817-18	Agicedol	Công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm- Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm
14	VD-28819-18	Agihistine 8	Công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm- Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm
15	VD-28820-18	Agilosart 100	Công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm- Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm

STT	Số đăng ký	Tên thuốc	Cơ sở đăng ký	Cơ sở sản xuất
16	VD-28821-18	Agimetpred 16	Công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm- Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm
17	VD-28822-18	Agimfast 180	Công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm- Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm
18	VD-28823-18	Agirovastin 10	Công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm- Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm
19	VD-28824-18	Agitafil 20	Công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm- Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm
20	VD-28758-18	Ahevip 90	Công ty Cổ phần BV Pharma	Công ty Cổ phần BV Pharma
21	VD-29425-18	Airflat 180	Công ty liên doanh dược phẩm Mebiphar-Austrapharm	Công ty liên doanh dược phẩm Mebiphar-Austrapharm
22	VD-28978-18	Alpha-Medi	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun
23	VD-29221-18	Alverin	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc
24	VD-29138-18	Ambroxol 30 mg	Công ty cổ phần dược phẩm Tipharco	Công ty cổ phần dược phẩm Tipharco
25	VD-29055-18	Amedolfen 100	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPV	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPV
26	VD-29056-18	Ametifen codeine forte	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPV	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPV
27	VD-29222-18	Aminazin	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc
28	VD-28783-18	Aminazin 25mg	Công ty cổ phần dược Danapha	Công ty cổ phần dược Danapha
29	VD-28784-18	Amitriptylin 50mg	Công ty cổ phần dược Danapha	Công ty cổ phần dược Danapha
30	VD-29098-18	Amitriptyline Hydrochloride 10mg	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi
31	VD-29099-18	Amitriptyline Hydrochloride 25mg	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi
32	VD-29308-18	Amoxfap	Công ty cổ phần dược-vật tư y tế Thanh Hoá	Công ty cổ phần dược-vật tư y tế Thanh Hoá
33	VD-29139-18	Amoxicilin 250 mg	Công ty cổ phần dược phẩm Tipharco	Công ty cổ phần dược phẩm Tipharco
34	VD-29141-18	Amoxicilin 500 mg	Công ty cổ phần dược phẩm Tipharco	Công ty cổ phần dược phẩm Tipharco
35	VD-29391-18	Amoxicillin 500 mg	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu y tế Domesco	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu y tế Domesco
36	VD-29178-18	Amoxycilin 500mg	Công ty cổ phần dược phẩm trung ương VIDIPHA	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Trung ương Vidipha Bình Dương

STT	Số đăng ký	Tên thuốc	Cơ sở đăng ký	Cơ sở sản xuất
37	VD-29449-18	Anaflam 50	Công ty TNHH Dược phẩm Glomed	Công ty TNHH Dược phẩm Glomed
38	VD-28900-18	Andirel-20	Công ty Cổ phần Dược phẩm Đạt Vi Phú	Công ty Cổ phần Dược phẩm Đạt Vi Phú
39	VD-29223-18	Anigrine	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc
40	VD-29550-18	Antinic	Công ty TNHH dược phẩm USA – NIC	Công ty TNHH dược phẩm USA – NIC
41	VD-28979-18	Antizyme	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun
42	VD-28886-18	Ascorbic 500	Công ty cổ phần dược phẩm Cửu Long	Công ty cổ phần dược phẩm Cửu Long
43	VD-29086-18	Aspirin pH8 500mg	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình
44	VD-29558-18	a-Tase	Công ty TNHH US Pharma USA	Công ty TNHH US Pharma USA
45	VD-29497-18	Atenolol Stada 100 mg	Công ty TNHH LD Stada-Việt Nam.	Chi nhánh Công ty TNHH LD Stada-Việt Nam
46	VD-28850-18	Atilair chew	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên
47	VD-28851-18	Atilair sac	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên
48	VD-28852-18	Atimecox 15 inj	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên
49	VD-28853-18	Atisartan 300	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên
50	VD-28854-18	Atisartan 75	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên
51	VD-29518-18	Atocib 120	Công ty TNHH MTV Dược phẩm DHG	Công ty TNHH MTV Dược phẩm DHG
52	VD-29519-18	Atocib 60	Công ty TNHH MTV Dược phẩm DHG	Công ty TNHH MTV Dược phẩm DHG
53	VD-29520-18	Atocib 90	Công ty TNHH MTV Dược phẩm DHG	Công ty TNHH MTV Dược phẩm DHG
54	VD-28931-18	Atorvastatin 10 mg	Công ty cổ phần Euvipharm	Công ty cổ phần Euvipharm
55	VD-29200-18	Atorvastatin 10 mg	Công ty cổ phần Dược phẩm TW 25	Công ty cổ phần Dược phẩm TW 25
56	VD-28793-18	Atorvastatin 20 mg	Công ty cổ phần dược Đồng Nai	Công ty cổ phần dược Đồng Nai
57	VD-29246-18	Atorvastatin 20 mg	Công ty cổ phần dược Phúc Vinh	Công ty cổ phần dược Phúc Vinh
58	VD-29319-18	Augbactam 1g/200mg	Công ty cổ phần hoá-dược phẩm Mekophar	Công ty cổ phần hoá-dược phẩm Mekophar
59	VD-28950-18	Augmotex	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây
60	VD-29320-18	Aupisin 1,5g	Công ty cổ phần hoá-dược phẩm Mekophar	Công ty cổ phần hoá-dược phẩm Mekophar
61	VD-29426-18	Ausagel 250	Công ty liên doanh dược phẩm Mebiphar-Austrapharm	Công ty liên doanh dược phẩm Mebiphar-Austrapharm
62	VD-28759-18	Ausvair 150	Công ty Cổ phần BV Pharma	Công ty Cổ phần BV Pharma

STT	Số đăng ký	Tên thuốc	Cơ sở đăng ký	Cơ sở sản xuất
63	VD-28935-18	Avisla	Công ty cổ phần dược phẩm Gia Nguyễn	Công ty cổ phần dược phẩm Gia Nguyễn
64	VD-28825-18	Azenmarol 1	Công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm- Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm
65	VD-28826-18	Azenmarol 4	Công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm- Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm
66	VD-28855-18	Azilyo	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên
67	VD-28751-18	Babenic	Chi nhánh công ty TNHH sản xuất - kinh doanh dược phẩm Đam San	Công ty TNHH dược phẩm USA – NIC
68	VD-29072-18	Bakidol 160	Công ty cổ phần Dược phẩm Phương Đông	Công ty cổ phần Dược phẩm Phương Đông
69	VD-29073-18	Batilead	Công ty cổ phần Dược phẩm Phương Đông	Công ty cổ phần Dược phẩm Phương Đông
70	VD-29074-18	Batiluck	Công ty cổ phần Dược phẩm Phương Đông	Công ty cổ phần Dược phẩm Phương Đông
71	VD-29283-18	Bebetadine	Công ty cổ phần dược và vật tư y tế Bình Thuận	Công ty cổ phần dược và vật tư y tế Bình Thuận
72	VD-28777-18	Becadom	Công ty Cổ phần Dược Becamex	Công ty Cổ phần Dược Becamex
73	VD-28778-18	Becaspira 3.0 M.I.U	Công ty Cổ phần Dược Becamex	Công ty Cổ phần Dược Becamex
74	VD-29275-18	Befucid	Công ty cổ phần dược Trung ương Mediplantex	Công ty cổ phần dược Trung ương Mediplantex
75	VD-28860-18	Benoramintab	Công ty Cổ phần Dược phẩm Boston Việt Nam	Công ty Cổ phần Dược phẩm Boston Việt Nam
76	VD-29207-18	Benzathin benzylpenicilin 1.200.000 IU	Công ty cổ phần dược phẩm VCP	Công ty cổ phần dược phẩm VCP
77	VD-25843-16	Bequantene	Công ty Cổ phần Dược Trung Ương Mediplantex	Công ty cổ phần dược TW Mediplantex
78	VD-28945-18	Berberin	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Nội	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Nội
79	VD-29559-18	Betahistine-US 16mg	Công ty TNHH US Pharma USA	Công ty TNHH US Pharma USA
80	VD-28871-18	BFS-Amiron	Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội	Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội
81	VD-28872-18	BFS-Mecobal	Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội	Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội
82	VD-28873-18	BFS-Nicardipin	Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội	Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội
83	VD-29156-18	Bicelor	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương I - Pharbaco	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương I - Pharbaco
84	VD-29157-18	Bicelor	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương I - Pharbaco	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương I - Pharbaco

STT	Số đăng ký	Tên thuốc	Cơ sở đăng ký	Cơ sở sản xuất
85	VD-28785-18	Bi-Daphazyl	Công ty cổ phần dược Danapha	Công ty cổ phần dược Danapha
86	VD-29299-18	Bidizem ® MR 200	Công ty cổ phần Dược-TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Công ty cổ phần Dược-TTBYT Bình Định (Bidiphar)
87	VD-29300-18	Bifehema	Công ty cổ phần Dược-TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Công ty cổ phần Dược-TTBYT Bình Định (Bidiphar)
88	VD-29301-18	Bifradin	Công ty cổ phần Dược-TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Công ty cổ phần Dược-TTBYT Bình Định (Bidiphar)
89	VD-29302-18	Bifumax 250	Công ty cổ phần Dược-TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Công ty cổ phần Dược-TTBYT Bình Định (Bidiphar)
90	VD-25844-16	Biotin	Công ty Cổ phần Dược Trung Ương Mediplantex	Công ty cổ phần dược TW Mediplantex
91	VD-29345-18	Biotinstad 5mg	Công ty cổ phần Pymepharco	Công ty cổ phần Pymepharco
92	VD-29303-18	Biragan Extra	Công ty cổ phần Dược-TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Công ty cổ phần Dược-TTBYT Bình Định (Bidiphar)
93	VD-29304-18	Biragan kids 250	Công ty cổ phần Dược-TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Công ty cổ phần Dược-TTBYT Bình Định (Bidiphar)
94	VD-29158-18	Bivantox 300 tab.	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương I - Pharbaco	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương I - Pharbaco
95	VD-28760-18	Bivinadol	Công ty Cổ phần BV Pharma	Công ty Cổ phần BV Pharma
96	VD-29360-18	Bizuca	Công ty cổ phần sản xuất - thương mại Dược phẩm Đông Nam	Công ty cổ phần sản xuất - thương mại Dược phẩm Đông Nam
97	VD-29506-18	Blosatin 10	Công ty TNHH Liên doanh Hasan-Dermapharm	Công ty TNHH Liên doanh Hasan-Dermapharm
98	VD-29507-18	Blosatin 20	Công ty TNHH Liên doanh Hasan-Dermapharm	Công ty TNHH Liên doanh Hasan-Dermapharm
99	VD-28803-18	Bofit F	Công ty cổ phần Dược Hậu Giang	Công ty cổ phần Dược Hậu Giang
100	VD-28861-18	Bosgyno plus	Công ty Cổ phần Dược phẩm Boston Việt Nam	Công ty Cổ phần Dược phẩm Boston Việt Nam
101	VD-29159-18	Bravine Inmed	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương I - Pharbaco	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương I - Pharbaco
102	VD-29057-18	Broncystine	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPV	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPV
103	VD-29284-18	Brosuvon 8mg	Công ty cổ phần dược và vật tư y tế Bình Thuận	Công ty cổ phần dược và vật tư y tế Bình Thuận
104	VD-29167-18	Butapenem 250	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương 2	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương 2
105	VD-29168-18	Butapenem 500	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương 2	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương 2
106	VD-29560-18	Cadicefpo 100	Công ty TNHH US Pharma USA	Công ty TNHH US Pharma USA
107	VD-29561-18	Cadiflex 1500	Công ty TNHH US Pharma USA	Công ty TNHH US Pharma USA
108	VD-29224-18	Calci Folinat 10ml	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc
109	VD-29003-18	Calci Folinat 15 mg/ 2ml	Công ty cổ phần dược phẩm Minh Dân	Công ty cổ phần dược phẩm Minh Dân

STT	Số đăng ký	Tên thuốc	Cơ sở đăng ký	Cơ sở sản xuất
110	VD-29225-18	Calci folinat 5ml	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc
111	VD-29312-18	Calci glubionat Kabi	Công ty Cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam	Công ty Cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam
112	VD-29469-18	Calcium - NIC plus	Công ty TNHH dược phẩm USA – NIC	Công ty TNHH dược phẩm USA – NIC
113	VD-28746-18	Calsfull	Chi nhánh Công ty cổ phần dược phẩm Phong Phú- Nhà máy sản xuất dược phẩm Usarichpharm	Chi nhánh Công ty cổ phần dược phẩm Phong Phú- Nhà máy sản xuất dược phẩm Usarichpharm
114	VD-28812-18	Candesartan 4	Công ty cổ phần dược phẩm 3/2	Công ty cổ phần Dược phẩm 3/2
115	VD-28813-18	Candesartan 8	Công ty cổ phần dược phẩm 3/2	Công ty cổ phần Dược phẩm 3/2
116	VD-28804-18	Cao khô Actisô	Công ty cổ phần dược Lâm Đồng - LADOPHAR	Công ty cổ phần dược Lâm Đồng - LADOPHAR
117	VD-28761-18	Cao khô Cà gai leo (1:20)	Công ty Cổ phần BV Pharma	Công ty Cổ phần BV Pharma
118	VD-28762-18	Cao khô Hà Thủ Ô đỏ (1:10)	Công ty Cổ phần BV Pharma	Công ty Cổ phần BV Pharma
119	VD-28763-18	Cao khô Trinh Nữ Hoàng Cung (1:10)	Công ty Cổ phần BV Pharma	Công ty Cổ phần BV Pharma
120	VD-29318-18	Cao xương hỗn hợp	Công ty cổ phần Hóa dược Việt Nam	Công ty cổ phần Hóa dược Việt Nam
121	VD-29346-18	Cardedes 8	Công ty cổ phần Pymepharco	Công ty cổ phần Pymepharco
122	VD-29481-18	Carsantin 6,25 mg	Công ty TNHH Hasan-Dermapharm	Công ty TNHH Hasan-Dermapharm
123	VD-29498-18	Carvestad 6.25	Công ty TNHH LD Stada-Việt Nam.	Chi nhánh Công ty TNHH LD Stada-Việt Nam
124	VD-29554-18	Cbispasmo	Công ty TNHH thương mại dược phẩm Nguyễn Vy	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm- Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm
125	VD-29143-18	Cefaclor 125mg	Công ty cổ phần dược phẩm Tipharco	Công ty cổ phần dược phẩm Tipharco
126	VD-29262-18	Cefaclor 125mg	Công ty cổ phần dược S.Pharm	Công ty cổ phần dược S.Pharm
127	VD-29402-18	Cefaclor 250mg	Công ty CP Dược phẩm TV. Pharm	Công ty CP Dược phẩm TV. Pharm
128	VD-29263-18	Cefadroxil 250 mg	Công ty cổ phần dược S.Pharm	Công ty cổ phần dược S.Pharm
129	VD-29392-18	Cefalexin 500 mg	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu y tế Domesco	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu y tế Domesco
130	VD-29170-18	Cefalotin 1g	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương 2	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương 2
131	VD-29321-18	Cefalotin 1g	Công ty cổ phần hoá-dược phẩm Mekophar	Công ty cổ phần hoá-dược phẩm Mekophar
132	VD-29322-18	Cefalotin 2g	Công ty cổ phần hoá-dược phẩm Mekophar	Công ty cổ phần hoá-dược phẩm Mekophar

STT	Số đăng ký	Tên thuốc	Cơ sở đăng ký	Cơ sở sản xuất
133	VD-29264-18	Cefdinir 100mg	Công ty cổ phần dược S.Pharm	Công ty cổ phần dược S.Pharm
134	VD-28775-18	Cefdinir 125mg	Công ty cổ phần Dược S. Pharm	Công ty cổ phần dược S.Pharm
135	VD-29179-18	Cefixim 100mg	Công ty cổ phần dược phẩm trung ương VIDIPHA	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Trung ương Vidipha Bình Dương
136	VD-28887-18	Cefixim 200	Công ty cổ phần dược phẩm Cửu Long	Công ty cổ phần dược phẩm Cửu Long
137	VD-29004-18	Cefotiam 0,5 g	Công ty cổ phần dược phẩm Minh Dân	Công ty cổ phần dược phẩm Minh Dân
138	VD-29413-18	Cefpobiotic 200	Công ty cổ phần dược Medipharco	Công ty cổ phần dược Medipharco
139	VD-29005-18	Cefradin 500 mg	Công ty cổ phần dược phẩm Minh Dân	Công ty cổ phần dược phẩm Minh Dân
140	VD-29208-18	Cefradin 500mg	Công ty cổ phần dược phẩm VCP	Công ty cổ phần dược phẩm VCP
141	VD-29562-18	Ceftenmax 200 cap	Công ty TNHH US Pharma USA	Công ty TNHH US Pharma USA
142	VD-29563-18	Ceftenmax 400 cap	Công ty TNHH US Pharma USA	Công ty TNHH US Pharma USA
143	VD-29450-18	Ceftizoxim 500	Công ty TNHH Dược phẩm Glomed	Công ty TNHH Dược phẩm Glomed
144	VD-29006-18	Cefuroxime 125mg/5ml	Công ty cổ phần dược phẩm Minh Dân	Công ty cổ phần dược phẩm Minh Dân
145	VD-29007-18	Cefuroxime 1g	Công ty cổ phần dược phẩm Minh Dân	Công ty cổ phần dược phẩm Minh Dân
146	VD-29100-18	Celecoxib SaVi	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi
147	VD-20193-13	Celexib 100 mg	Công ty cổ phần Euvipharm	Công ty cổ phần Euvipharm
148	VD-29180-18	Celextavin	Công ty cổ phần dược phẩm trung ương VIDIPHA	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Trung ương Vidipha Bình Dương
149	VD-29347-18	Cemitaz 1g	Công ty cổ phần Pymepharco	Công ty cổ phần Pymepharco
150	VD-29269-18	Cenfena	Công ty cổ phần dược Trung Ương 3.	Công ty cổ phần dược Trung Ương 3.
151	VD-29270-18	Cenrobaby	Công ty cổ phần dược Trung Ương 3.	Công ty cổ phần dược Trung Ương 3.
152	VD-29160-18	Cephalexin 250 mg	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương I - Pharbaco	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương I - Pharbaco
153	VD-29181-18	Cephalexin 250mg	Công ty cổ phần dược phẩm trung ương VIDIPHA	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Trung ương Vidipha Bình Dương
154	VD-29265-18	Cephalexin 250mg	Công ty cổ phần dược S.Pharm	Công ty cổ phần dược S.Pharm
155	VD-29266-18	Cephalexin 500 mg	Công ty cổ phần dược S.Pharm	Công ty cổ phần dược S.Pharm
156	VD-29459-18	Cephalexin 500-HV	Công ty TNHH Dược phẩm Huy Văn	Công ty TNHH US Pharma USA

STT	Số đăng ký	Tên thuốc	Cơ sở đăng ký	Cơ sở sản xuất
157	VD-29093-18	Cephalexin 500mg	Công ty cổ phần dược phẩm S.Pharm	Công ty cổ phần dược S.Pharm
158	VD-28901-18	Cerahead	Công ty Cổ phần Dược phẩm Đạt Vi Phú	Công ty Cổ phần Dược phẩm Đạt Vi Phú
159	VD-29288-18	Cetazin	Công ty cổ phần dược Vacopharm	Công ty cổ phần dược Vacopharm
160	VD-29271-18	Cetecoataxan	Công ty cổ phần dược Trung Ương 3.	Công ty cổ phần dược Trung Ương 3.
161	VD-29272-18	Cetecociprocent 500	Công ty cổ phần dược Trung Ương 3.	Công ty cổ phần dược Trung Ương 3.
162	VD-29182-18	Cetirizin 10mg	Công ty cổ phần dược phẩm trung ương VIDIPHA	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Trung ương Vidipha Bình Dương
163	VD-28961-18	Cetirizin IMP 10	Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm	Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm
164	VD-29276-18	Cilexid	Công ty cổ phần dược Trung ương Mediplantex	Công ty cổ phần dược Trung ương Mediplantex
165	VD-29532-18	Cimeverin	Công ty TNHH Phil Inter Pharma	Công ty TNHH Phil Inter Pharma
166	VD-28776-18	Cinepark - D	Công ty cổ phần Dược ATM	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương
167	VD-28888-18	Ciprofloxacin 500	Công ty cổ phần dược phẩm Cửu Long	Công ty cổ phần dược phẩm Cửu Long
168	VD-29190-18	Ciprofloxacin 500mg	Công ty cổ phần dược phẩm trung ương VIDIPHA	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Trung ương Vidipha tỉnh Bình Dương
169	VD-28970-18	Clanzen	Công ty cổ phần dược phẩm Khánh Hoà	Công ty cổ phần dược phẩm Khánh Hoà
170	VD-29087-18	Clarithromycin 500 mg	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình
171	VD-25845-16	Clinecid 300 mg	Công ty Cổ phần Dược Trung Ương Mediplantex	Công ty cổ phần dược TW Mediplantex
172	VD-28889-18	Cloramphenicol 250	Công ty cổ phần dược phẩm Cửu Long	Công ty cổ phần dược phẩm Cửu Long
173	VD-29277-18	Cloromis-F	Công ty cổ phần dược Trung ương Mediplantex	Công ty cổ phần dược Trung ương Mediplantex
174	VD-29267-18	Clorpheniramin maleat 4mg	Công ty cổ phần dược S.Pharm	Công ty cổ phần dược S.Pharm
175	VD-29209-18	Clotrimazol VCP	Công ty cổ phần dược phẩm VCP	Công ty cổ phần dược phẩm VCP
176	VD-29192-18	Codcerin-D	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ	Chi nhánh Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ
177	VD-29015-18	Codeforte	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà
178	VD-29393-18	Co-Dovel 300 mg/12,5 mg	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu y tế Domesco	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu y tế Domesco
179	VD-29564-18	Colchicin-US	Công ty TNHH US Pharma USA	Công ty TNHH US Pharma USA
180	VD-29376-18	Colirex 3 MIU	Công ty cổ phần Sundial Pharma	Công ty cổ phần Dược-TTBYT Bình Định (Bidiphar)

STT	Số đăng ký	Tên thuốc	Cơ sở đăng ký	Cơ sở sản xuất
181	VD-29094-18	Colludoll	Công ty cổ phần dược phẩm Sao Kim	Công ty cổ phần dược phẩm Sao Kim
182	VD-29095-18	Colocol 500	Công ty cổ phần dược phẩm Sao Kim	Công ty cổ phần dược phẩm Sao Kim
183	VD-29305-18	Comenazol	Công ty cổ phần Dược-TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Công ty cổ phần Dược-TTBYT Bình Định (Bidiphar)
184	VD-29428-18	Corityne	Công ty Liên doanh Meyer - BPC.	Công ty Liên doanh Meyer - BPC.
185	VD-19861-13	Cormiron 200 mg	Công ty cổ phần Euvipharm	Công ty cổ phần Euvipharm
186	VD-29516-18	Co-trimoxazol	Công ty TNHH MTV 120 Armephaco	Công ty TNHH MTV 120 Armephaco
187	VD-29161-18	Cotrimoxazol 960	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương I - Pharbaco	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương I - Pharbaco
188	VD-29453-18	Covrix 4	Công ty TNHH Dược phẩm Glomed	Công ty TNHH Dược phẩm Glomed
189	VD-29454-18	Covrix 8	Công ty TNHH Dược phẩm Glomed	Công ty TNHH Dược phẩm Glomed
190	VD-28862-18	Crestinboston 10	Công ty Cổ phần Dược phẩm Boston Việt Nam	Công ty Cổ phần Dược phẩm Boston Việt Nam
191	VD-28786-18	Danapha-Telfadin 180	Công ty cổ phần dược Danapha	Công ty cổ phần dược Danapha
192	VD-28787-18	Daphazyl	Công ty cổ phần dược Danapha	Công ty cổ phần dược Danapha
193	VD-28788-18	Darinol 300	Công ty cổ phần dược Danapha	Công ty cổ phần dược Danapha
194	VD-28752-18	Dasagold cảm cúm	Chi nhánh công ty TNHH sản xuất - kinh doanh dược phẩm Đam San	Công ty TNHH dược phẩm USA – NIC
195	VD-28753-18	Dasamex Extra	Chi nhánh công ty TNHH sản xuất - kinh doanh dược phẩm Đam San	Công ty TNHH dược phẩm USA – NIC
196	VD-29368-18	Dầu gừng Thái Dương	Công ty cổ phần Sao Thái Dương	Chi nhánh Công ty cổ phần Sao Thái Dương tại Hà Nam
197	VD-28902-18	Davyca	Công ty Cổ phần Dược phẩm Đạt Vi Phú	Công ty Cổ phần Dược phẩm Đạt Vi Phú
198	VD-28754-18	Decemex	Chi nhánh công ty TNHH sản xuất - kinh doanh dược phẩm Đam San	Công ty TNHH dược phẩm USA – NIC
199	VD-29171-18	Dentimex 100	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương 2	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương 2
200	VD-25846-16	Depedic	Công ty Cổ phần Dược Trung Ương Mediplantex	Công ty cổ phần dược TW Mediplantex
201	VD-28838-18	Dermaderm	Công ty cổ phần dược phẩm Ampharco U.S.A	Công ty cổ phần dược phẩm Ampharco U.S.A
202	VD-28980-18	Deroscid	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun
203	VD-28903-18	Deruff-4	Công ty Cổ phần Dược phẩm Đạt Vi Phú	Công ty Cổ phần Dược phẩm Đạt Vi Phú
204	VD-29414-18	Desilogen	Công ty cổ phần dược Medipharco	Công ty cổ phần dược Medipharco

STT	Số đăng ký	Tên thuốc	Cơ sở đăng ký	Cơ sở sản xuất
205	VD-28779-18	Dexamethason	Công ty Cổ phần Dược Becamex	Công ty Cổ phần Dược Becamex
206	VD-29146-18	Dexamethason 0,5mg	Công ty cổ phần dược phẩm Tipharco	Công ty cổ phần dược phẩm Tipharco
207	VD-29313-18	Dexamethason Kabi	Công ty Cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam	Công ty Cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam
208	VD-29521-18	Dialamic	Công ty TNHH MTV Dược phẩm DHG	Công ty TNHH MTV Dược phẩm DHG
209	VD-29404-18	Di-angesic codein 30	Công ty CP Dược phẩm TV. Pharm	Công ty CP Dược phẩm TV. Pharm
210	VD-29371-18	Di-antipain	Công ty cổ phần SPM	Công ty cổ phần SPM
211	VD-29433-18	Dịch truyền tĩnh mạch Glucose 5%	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam.	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam
212	VD-29434-18	Dịch truyền tĩnh mạch Natri Clorid 0,9% và Glucose 5%	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam.	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam
213	VD-29210-18	Dicifepim 0,5g	Công ty cổ phần dược phẩm VCP	Công ty cổ phần dược phẩm VCP
214	VD-29211-18	Dicifepim 2g	Công ty cổ phần dược phẩm VCP	Công ty cổ phần dược phẩm VCP
215	VD-28946-18	Diclofenac	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Nội	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Nội
216	VD-29382-18	Diclofenac	Công ty Cổ phần Thương mại Dược phẩm Quang Minh	Công ty Cổ phần Thương mại Dược phẩm Quang Minh
217	VD-28805-18	Diclofenac 75mg	Công ty cổ phần Dược Minh Hải	Công ty cổ phần Dược Minh Hải
218	VD-29162-18	Diclofenac 75mg/3ml	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương I - Pharbaco	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương I - Pharbaco
219	VD-28971-18	Dimenhydrinat	Công ty cổ phần dược phẩm Khánh Hoà	Công ty cổ phần dược phẩm Khánh Hoà
220	VD-29101-18	Disvir 200	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi
221	VD-29102-18	Disvir 400	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi
222	VD-29103-18	Disvir 800	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi
223	VD-29177-18	Dobamedron	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương 3	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương 3
224	VD-29104-18	Dobdia	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi
225	VD-29348-18	Dobutamin	Công ty cổ phần Pymepharco	Công ty cổ phần Pymepharco
226	VD-29285-18	Docolin	Công ty cổ phần dược và vật tư y tế Bình Thuận	Công ty cổ phần dược và vật tư y tế Bình Thuận
227	VD-29394-18	Domenol 16mg	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu y tế Domesco	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu y tế Domesco
228	VD-29395-18	Domenol 4 mg	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu y tế Domesco	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu y tế Domesco
229	VD-28972-18	Domperidon	Công ty cổ phần dược phẩm Khánh Hoà	Công ty cổ phần dược phẩm Khánh Hoà

STT	Số đăng ký	Tên thuốc	Cơ sở đăng ký	Cơ sở sản xuất
230	VD-29105-18	Donepezil ODT 5	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi
231	VD-29396-18	Donox 20 mg	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu y tế Domesco	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu y tế Domesco
232	VD-28964-18	Do-Parafen	Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm	Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm
233	VD-29397-18	Dorobay 50 mg	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu y tế Domesco	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu y tế Domesco
234	VD-29398-18	Dorogyne F	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu y tế Domesco	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu y tế Domesco
235	VD-29399-18	Dorotec 10 mg	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu y tế Domesco	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu y tế Domesco
236	VD-29193-18	Dovalgan Ef	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ	Chi nhánh Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ
237	VD-28794-18	Dresnason	Công ty cổ phần dược Đồng Nai	Công ty cổ phần dược Đồng Nai
238	VD-28764-18	Drolenic 10	Công ty Cổ phần BV Pharma	Công ty Cổ phần BV Pharma
239	VD-28975-18	Duritex 500	Công ty cổ phần dược phẩm Liviat	Chi nhánh Công ty cổ phần dược phẩm Phong Phú- Nhà máy sản xuất dược phẩm Usarichpharm
240	VD-28774-18	Dusodril 300	Công ty cổ phần DTS Việt Nam	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà
241	VD-29387-18	Effe-C TP	Công ty cổ phần thương mại dược phẩm và trang thiết bị y tế Thuận Phát	Công ty cổ phần dược phẩm Bắc Ninh
242	VD-29383-18	Effemax	Công ty Cổ phần Thương mại Dược phẩm Quang Minh	Công ty Cổ phần Thương mại Dược phẩm Quang Minh
243	VD-29482-18	Efferhasan-C	Công ty TNHH Hasan-Dermapharm	Công ty TNHH Hasan-Dermapharm
244	VD-28863-18	Effer-paralmax 250	Công ty Cổ phần Dược phẩm Boston Việt Nam	Công ty Cổ phần Dược phẩm Boston Việt Nam
245	VD-28864-18	Effer-paralmax 80	Công ty Cổ phần Dược phẩm Boston Việt Nam	Công ty Cổ phần Dược phẩm Boston Việt Nam
246	VD-29522-18	Eltium 50	Công ty TNHH MTV Dược phẩm DHG	Công ty TNHH MTV Dược phẩm DHG
247	VD-28865-18	Enaboston 10	Công ty Cổ phần Dược phẩm Boston Việt Nam	Công ty Cổ phần Dược phẩm Boston Việt Nam
248	VD-28866-18	Enaboston 5	Công ty Cổ phần Dược phẩm Boston Việt Nam	Công ty Cổ phần Dược phẩm Boston Việt Nam
249	VD-29565-18	Enapril 5	Công ty TNHH US Pharma USA	Công ty TNHH US Pharma USA
250	VD-19864-13	Enatril 10 mg	Công ty cổ phần Euvipharm	Công ty cổ phần Euvipharm
251	VD-19865-13	Enatril 5 mg	Công ty cổ phần Euvipharm	Công ty cổ phần Euvipharm
252	VD-29557-18	Enervon	Công ty TNHH United International Pharma	Công ty TNHH United International Pharma
253	VD-29106-18	Eraeso 20	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi
254	VD-28973-18	Erythromycin	Công ty cổ phần dược phẩm Khánh Hoà	Công ty cổ phần dược phẩm Khánh Hoà

STT	Số đăng ký	Tên thuốc	Cơ sở đăng ký	Cơ sở sản xuất
255	VD-29008-18	Esomeprazol 20 mg	Công ty cổ phần dược phẩm Minh Dân	Công ty cổ phần dược phẩm Minh Dân
256	VD-28827-18	Esoragim 40	Công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm- Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm
257	VD-29548-18	Esosunny	Công ty TNHH Sunny Inter Pharma	Công ty TNHH MTV Dược phẩm 150 Cophavina
258	VD-29349-18	Esoxium Caps. 20	Công ty cổ phần Pymepharco	Công ty cổ phần Pymepharco
259	VD-28904-18	Esseil-10	Công ty Cổ phần Dược phẩm Đạt Vi Phú	Công ty Cổ phần Dược phẩm Đạt Vi Phú
260	VD-28905-18	Esseil-5	Công ty Cổ phần Dược phẩm Đạt Vi Phú	Công ty Cổ phần Dược phẩm Đạt Vi Phú
261	VD-29306-18	Etoposid Bidiphar	Công ty cổ phần Dược-TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Công ty cổ phần Dược-TTBYT Bình Định (Bidiphar)
262	VD-28765-18	Etova 400	Công ty Cổ phần BV Pharma	Công ty Cổ phần BV Pharma
263	VD-28814-18	Eulosan 50	Công ty cổ phần dược phẩm 3/2	Công ty cổ phần Dược phẩm 3/2
264	VD-29384-18	Eumasavaf	Công ty Cổ phần Thương mại Dược phẩm Quang Minh	Công ty Cổ phần Thương mại Dược phẩm Quang Minh
265	VD-28932-18	Eumoxin 500	Công ty cổ phần Euvipharm	Công ty cổ phần Euvipharm
266	VD-28906-18	Eurolux-1	Công ty Cổ phần Dược phẩm Đạt Vi Phú	Công ty Cổ phần Dược phẩm Đạt Vi Phú
267	VD-28952-18	Euromox 500	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây
268	VD-28933-18	Euxamus 100	Công ty cổ phần Euvipharm	Công ty cổ phần Euvipharm
269	VD-29278-18	E-Xazol	Công ty cổ phần dược Trung ương Mediplantex	Công ty cổ phần dược Trung ương Mediplantex
270	VD-19342-13	Exitin 1g	Công ty cổ phần Euvipharm	Công ty cổ phần Euvipharm
271	VD-28981-18	Ezdixum 20	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun
272	VD-28936-18	Ezeytine	Công ty cổ phần dược phẩm Gia Nguyễn	Công ty cổ phần dược phẩm Gia Nguyễn
273	VD-29183-18	Famotidin 40 mg	Công ty cổ phần dược phẩm trung ương VIDIPHA	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Trung ương Vidipha Bình Dương
274	VD-28982-18	Fedrez	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun
275	VD-28983-18	Fellaini	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun
276	VD-29567-18	Fenacus 50	Công ty TNHH US Pharma USA	Công ty TNHH US Pharma USA
277	VD-29226-18	Fenidel	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc
278	VD-28890-18	Fexofenadin 120	Công ty cổ phần dược phẩm Cửu Long	Công ty cổ phần dược phẩm Cửu Long
279	VD-28891-18	Fexofenadin 60	Công ty cổ phần dược phẩm Cửu Long	Công ty cổ phần dược phẩm Cửu Long
280	VD-29568-18	Fexofenadin 60-US	Công ty TNHH US Pharma USA	Công ty TNHH US Pharma USA

STT	Số đăng ký	Tên thuốc	Cơ sở đăng ký	Cơ sở sản xuất
281	VD-28766-18	Fistazol 1%	Công ty Cổ phần BV Pharma	Công ty Cổ phần BV Pharma
282	VD-29251-18	Flagazyl	Công ty cổ phần dược Phúc Vinh	Công ty cổ phần dược Phúc Vinh
283	VD-29058-18	Flunavertig	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPV	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPV
284	VD-28976-18	Focgo	Công ty cổ phần dược phẩm Liviat	Chi nhánh Công ty cổ phần dược phẩm Phong Phú- Nhà máy sản xuất dược phẩm Usarichpharm
285	VD-28874-18	Fonda-BFS 5.0	Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội	Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội
286	VD-29422-18	Franlex 500	Công ty liên doanh dược phẩm Éloge France Việt Nam	Công ty liên doanh dược phẩm Éloge France Việt Nam
287	VD-29423-18	Franlucat 10mg	Công ty liên doanh dược phẩm Éloge France Việt Nam	Công ty liên doanh dược phẩm Éloge France Việt Nam
288	VD-29075-18	Fudalis 50mg	Công ty cổ phần Dược phẩm Phương Đông	Công ty cổ phần Dược phẩm Phương Đông
289	VD-29076-18	Fudcipro 500 mg	Công ty cổ phần Dược phẩm Phương Đông	Công ty cổ phần Dược phẩm Phương Đông
290	VD-29361-18	Fudnycol	Công ty cổ phần sản xuất - thương mại Dược phẩm Đông Nam	Công ty cổ phần sản xuất - thương mại Dược phẩm Đông Nam
291	VD-29077-18	Fudophar 800mg	Công ty cổ phần Dược phẩm Phương Đông	Công ty cổ phần Dược phẩm Phương Đông
292	VD-29227-18	Furunas	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc
293	VD-29400-18	Gabapentin 300 mg	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu y tế Domesco	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu y tế Domesco
294	VD-28875-18	Gabasol	Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội	Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội
295	VD-29163-18	Gardenal 100mg	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương I - Pharbaco	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương I - Pharbaco
296	VD-28907-18	Gayax-50	Công ty Cổ phần Dược phẩm Đạt Vi Phú	Công ty Cổ phần Dược phẩm Đạt Vi Phú
297	VD-29461-18	Gel dùng ngoài Mangizeni	Công ty TNHH dược phẩm Rồng Vàng	Công ty cổ phần dược Nature Việt Nam
298	VD-29373-18	Gelestra	Công ty cổ phần SPM	Công ty cổ phần SPM
299	GC-243-16	Gentlemax	Công ty cổ phần S.P.M	(Cơ sở nhận gia công): Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun
300	VD-28867-18	Gentriboston	Công ty Cổ phần Dược phẩm Boston Việt Nam	Công ty Cổ phần Dược phẩm Boston Việt Nam
301	VD-28828-18	Gifuldin 250	Công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm- Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm
302	VD-28908-18	Givet-4	Công ty Cổ phần Dược phẩm Đạt Vi Phú	Công ty Cổ phần Dược phẩm Đạt Vi Phú

STT	Số đăng ký	Tên thuốc	Cơ sở đăng ký	Cơ sở sản xuất
303	VD-28829-18	Glimegim 4	Công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm- Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm
304	VD-29451-18	Glocor 10	Công ty TNHH Dược phẩm Glomed	Công ty TNHH Dược phẩm Glomed
305	VD-29452-18	Glotizin	Công ty TNHH Dược phẩm Glomed	Công ty TNHH Dược phẩm Glomed
306	VD-28953-18	Glucosamin	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây
307	VD-29202-18	Glucosamin 500	Công ty cổ phần dược phẩm và sinh học y tế	Công ty cổ phần dược phẩm và sinh học y tế
308	VD-29314-18	Glucose 20%	Công ty Cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam	Công ty Cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam
309	VD-29315-18	Glucose Kabi 30%	Công ty Cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam	Công ty Cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam
310	VD-28795-18	Glucose-C	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
311	VD-29470-18	Glycéborate	Công ty TNHH dược phẩm USA – NIC	Công ty TNHH dược phẩm USA – NIC
312	VD-28909-18	Gonzalez-125	Công ty Cổ phần Dược phẩm Đạt Vi Phú	Công ty Cổ phần Dược phẩm Đạt Vi Phú
313	VD-28910-18	Gonzalez-250	Công ty Cổ phần Dược phẩm Đạt Vi Phú	Công ty Cổ phần Dược phẩm Đạt Vi Phú
314	VD-28911-18	Gourcuff-2,5	Công ty Cổ phần Dược phẩm Đạt Vi Phú	Công ty Cổ phần Dược phẩm Đạt Vi Phú
315	VD-28912-18	Gourcuff-5	Công ty Cổ phần Dược phẩm Đạt Vi Phú	Công ty Cổ phần Dược phẩm Đạt Vi Phú
316	VD-28830-18	Goutcolcin	Công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm- Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm
317	VD-28984-18	Gurtab 500	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun
318	VD-29523-18	Haginir DT 125	Công ty TNHH MTV Dược phẩm DHG	Công ty TNHH MTV Dược phẩm DHG
319	VD-28791-18	Haloperidol 0,5%	Công ty cổ phần dược Danapha	Công ty cổ phần dược Danapha
320	VD-28947-18	Hanodimenal	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Nội	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Nội
321	VD-29483-18	Harotin 10	Công ty TNHH Hasan-Dermapharm	Công ty TNHH Hasan-Dermapharm
322	VD-29484-18	Harotin 20	Công ty TNHH Hasan-Dermapharm	Công ty TNHH Hasan-Dermapharm
323	VD-29485-18	Harotin 40	Công ty TNHH Hasan-Dermapharm	Công ty TNHH Hasan-Dermapharm
324	VD-29508-18	Hasadolac 300	Công ty TNHH Liên doanh Hasan-Dermapharm	Công ty TNHH Liên doanh Hasan-Dermapharm
325	VD-29509-18	Hasadolac 400	Công ty TNHH Liên doanh Hasan-Dermapharm	Công ty TNHH Liên doanh Hasan-Dermapharm
326	VD-28796-18	Hemprenol	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh

STT	Số đăng ký	Tên thuốc	Cơ sở đăng ký	Cơ sở sản xuất
327	VD-28749-18	Hepaexel	Chi nhánh Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương Codupha Hà Nội	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương
328	VD-29544-18	Heraprostol	Công ty TNHH sinh dược phẩm Hera	Công ty TNHH sinh dược phẩm Hera
329	VD-28985-18	Hypniza 300	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun
330	VD-28913-18	HYYR	Công ty Cổ phần Dược phẩm Đạt Vi Phú	Công ty Cổ phần Dược phẩm Đạt Vi Phú
331	VD-29471-18	Ibucine 600	Công ty TNHH dược phẩm USA – NIC	Công ty TNHH dược phẩm USA – NIC
332	VD-28797-18	Ibuhadi	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
333	VD-29107-18	Insuact 10	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi
334	VD-28892-18	Irzinex 150	Công ty cổ phần dược phẩm Cửu Long	Công ty cổ phần dược phẩm Cửu Long
335	VD-28893-18	Irzinex 300	Công ty cổ phần dược phẩm Cửu Long	Công ty cổ phần dược phẩm Cửu Long
336	VD-28806-18	Izandin 500mg	Công ty cổ phần Dược Minh Hải	Công ty cổ phần Dược Minh Hải
337	VD-17691-12	Izol - Fungi	Công Ty Cổ Phần Pymepharco	Công ty cổ phần Pymepharco
338	VD-28986-18	Janpetine	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun
339	VD-28876-18	Kama-BFS	Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội	Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội
340	VD-28914-18	Kauskas-50	Công ty Cổ phần Dược phẩm Đạt Vi Phú	Công ty Cổ phần Dược phẩm Đạt Vi Phú
341	VD-29462-18	Kem giảm đau Ecosip	Công ty TNHH Dược phẩm Thiên Ân	Nhà máy sản xuất Công ty TNHH Dược phẩm Thiên Ân
342	VD-29486-18	Keplidon 250	Công ty TNHH Hasan-Dermapharm	Công ty TNHH Hasan-Dermapharm
343	VD-25847-16	Korando 325	Công ty Cổ phần Dược Trung Ương Mediplantex	Công ty cổ phần dược TW Mediplantex
344	VD-29078-18	Ktine	Công ty cổ phần Dược phẩm Phương Đông	Công ty cổ phần Dược phẩm Phương Đông
345	VD-29335-18	Kuplinko	Công ty cổ phần Korea United Pharm. Int l	Công ty cổ phần Korea United Pharm. Int l
346	VD-29307-18	Kydheamo-1 B	Công ty cổ phần Dược-TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Công ty cổ phần Dược-TTBYT Bình Định (Bidiphar)
347	VD-29499-18	Lamivudine Tablets 150 mg	Công ty TNHH LD Stada-Việt Nam.	Chi nhánh Công ty TNHH LD Stada-Việt Nam
348	VD-29500-18	Lamzidivir	Công ty TNHH LD Stada-Việt Nam.	Chi nhánh Công ty TNHH LD Stada-Việt Nam
349	VD-28998-18	Langitax 10	Công ty cổ phần dược phẩm Medbolide	Chi nhánh Công ty cổ phần dược phẩm Phong Phú- Nhà máy sản xuất dược phẩm Usarichpharm

STT	Số đăng ký	Tên thuốc	Cơ sở đăng ký	Cơ sở sản xuất
350	VD-28999-18	Langitax 15	Công ty cổ phần dược phẩm Medbolide	Chi nhánh Công ty cổ phần dược phẩm Phong Phú- Nhà máy sản xuất dược phẩm Usarichpharm
351	VD-29000-18	Langitax 20	Công ty cổ phần dược phẩm Medbolide	Chi nhánh Công ty cổ phần dược phẩm Phong Phú- Nhà máy sản xuất dược phẩm Usarichpharm
352	VD-29108-18	Leflunox	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi
353	VD-28915-18	Lefvox-250	Công ty Cổ phần Dược phẩm Đạt Vi Phú	Công ty Cổ phần Dược phẩm Đạt Vi Phú
354	VD-28780-18	Lessenol 325	Công ty Cổ phần Dược Becamex	Công ty Cổ phần Dược Becamex
355	VD-28916-18	Levetral-750	Công ty Cổ phần Dược phẩm Đạt Vi Phú	Công ty Cổ phần Dược phẩm Đạt Vi Phú
356	VD-28877-18	Levobupi-BFS 50 mg	Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội	Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội
357	VD-29316-18	Levofloxacin Kabi	Công ty Cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam	Công ty Cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam
358	VD-29109-18	Levofloxacine SaVi 500	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi
359	VD-29172-18	Levomepromazin maleat 25 mg	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương 2	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương 2
360	VD-29510-18	Lezinsan 5	Công ty TNHH Liên doanh Hasan-Dermapharm	Công ty TNHH Liên doanh Hasan-Dermapharm
361	VD-29569-18	Libefit	Công ty TNHH US Pharma USA	Công ty TNHH US Pharma USA
362	VD-29009-18	Lidocain 1%	Công ty cổ phần dược phẩm Minh Dân	Công ty cổ phần dược phẩm Minh Dân
363	VD-29350-18	Lidocain 2%	Công ty cổ phần Pymepharco	Công ty cổ phần Pymepharco
364	VD-29517-18	Lincomycin	Công ty TNHH MTV 120 Armephaco	Công ty TNHH MTV 120 Armephaco
365	VD-29184-18	Lincomycin 500mg	Công ty cổ phần dược phẩm trung ương VIDIPHA	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Trung ương Vidipha Bình Dương
366	VD-28878-18	Line-BFS 600mg	Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội	Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội
367	VD-29524-18	Lipvar 20	Công ty TNHH MTV Dược phẩm DHG	Công ty TNHH MTV Dược phẩm DHG
368	VD-29294-18	Lisimax Super	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương
369	VD-29416-18	Lodegald-Aci	Công ty dược phẩm và thương mại Phương Đông (TNHH)	Công ty dược phẩm và thương mại Phương Đông (TNHH)
370	VD-29417-18	Lodegald-Alben	Công ty dược phẩm và thương mại Phương Đông (TNHH)	Công ty dược phẩm và thương mại Phương Đông (TNHH)

STT	Số đăng ký	Tên thuốc	Cơ sở đăng ký	Cơ sở sản xuất
371	VD-29418-18	Lodegald-Cipro	Công ty dược phẩm và thương mại Phương Đông (TNHH)	Công ty dược phẩm và thương mại Phương Đông (TNHH)
372	VD-29419-18	Lodegald-Met	Công ty dược phẩm và thương mại Phương Đông (TNHH)	Công ty dược phẩm và thương mại Phương Đông (TNHH)
373	VD-29420-18	Lodegald-Trime	Công ty dược phẩm và thương mại Phương Đông (TNHH)	Công ty dược phẩm và thương mại Phương Đông (TNHH)
374	VD-29455-18	Lodinap 20	Công ty TNHH Dược phẩm Glomed	Công ty TNHH Dược phẩm Glomed
375	VD-29405-18	Lovifed 1g	Công ty CP Dược phẩm TV. Pharm	Công ty CP Dược phẩm TV. Pharm
376	VD-29110-18	LoxicSaVi 7,5	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi
377	VD-28948-18	Lucicomp 250	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Nội	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Nội
378	VD-29511-18	Macetux 200	Công ty TNHH Liên doanh Hasan-Dermapharm	Công ty TNHH Liên doanh Hasan-Dermapharm
379	VD-29424-18	Magne - B6 Éloge	Công ty liên doanh dược phẩm Éloge France Việt Nam	Công ty liên doanh dược phẩm Éloge France Việt Nam
380	VD-29363-18	MAGNE-B6 corbière	Công ty Cổ phần Sanofi Việt Nam	Công ty Cổ phần Sanofi Việt Nam
381	VD-29279-18	Magnesi-B6	Công ty cổ phần dược Trung ương Mediplantex	Công ty cổ phần dược Trung ương Mediplantex
382	VD-29472-18	Magnesium - B6	Công ty TNHH dược phẩm USA – NIC	Công ty TNHH dược phẩm USA – NIC
383	VD-29487-18	Maleutyl 500 mg	Công ty TNHH Hasan-Dermapharm	Công ty TNHH Hasan-Dermapharm
384	VD-22453-15	Malosic	Công ty cổ phần Euvipharm	Công ty cổ phần Euvipharm
385	VD-28917-18	Manzura-5	Công ty Cổ phần Dược phẩm Đạt Vi Phú	Công ty Cổ phần Dược phẩm Đạt Vi Phú
386	VD-28840-18	Maxxacne-AC	Công ty cổ phần dược phẩm Ampharco U.S.A	Công ty cổ phần dược phẩm Ampharco U.S.A
387	VD-28841-18	Maxxdaf	Công ty cổ phần dược phẩm Ampharco U.S.A	Công ty cổ phần dược phẩm Ampharco U.S.A
388	VD-28842-18	Maxxdaf	Công ty cổ phần dược phẩm Ampharco U.S.A	Công ty cổ phần dược phẩm Ampharco U.S.A
389	VD-28843-18	Maxxmucous-AC 200	Công ty cổ phần dược phẩm Ampharco U.S.A	Công ty cổ phần dược phẩm Ampharco U.S.A
390	VD-28844-18	Maxxprolol 10	Công ty cổ phần dược phẩm Ampharco U.S.A	Công ty cổ phần dược phẩm Ampharco U.S.A
391	VD-29203-18	Mebizinc	Công ty cổ phần dược phẩm và sinh học y tế	Công ty cổ phần dược phẩm và sinh học y tế
392	VD-29059-18	Mebufen 500	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPV	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPV
393	VD-29570-18	Meburef	Công ty TNHH US Pharma USA	Công ty TNHH US Pharma USA
394	VD-29377-18	Mecefix-B.E 150 mg	Công ty cổ phần tập đoàn Merap	Công ty cổ phần tập đoàn Merap

STT	Số đăng ký	Tên thuốc	Cơ sở đăng ký	Cơ sở sản xuất
395	VD-29378-18	Mecefix-B.E 250 mg	Công ty cổ phần tập đoàn Merap	Công ty cổ phần tập đoàn Merap
396	VD-28987-18	Medi-Allopurinol	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun
397	VD-28988-18	Medibivo	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun
398	VD-29385-18	Medietfikoleye	Công ty Cổ phần Thương mại Dược phẩm Quang Minh	Công ty Cổ phần Thương mại Dược phẩm Quang Minh
399	VD-28989-18	Medi-Ethionamid	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun
400	VD-29280-18	Medifluday	Công ty cổ phần dược Trung ương Mediplantex	Công ty cổ phần dược Trung ương Mediplantex
401	VD-29379-18	Medoral Spray T	Công ty cổ phần tập đoàn Merap	Công ty cổ phần tập đoàn Merap
402	VD-28990-18	Medtorphan 30	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun
403	VD-28918-18	Meirara	Công ty Cổ phần Dược phẩm Đạt Vi Phú	Công ty Cổ phần Dược phẩm Đạt Vi Phú
404	VD-29324-18	Mekodexasone	Công ty cổ phần hoá-dược phẩm Mekophar	Công ty cổ phần hoá-dược phẩm Mekophar
405	VD-29325-18	Mekoquinin	Công ty cổ phần hoá-dược phẩm Mekophar	Công ty cổ phần hoá-dược phẩm Mekophar
406	VD-25848-16	Melopower	Công ty Cổ phần Dược Trung Ương Mediplantex	Công ty cổ phần dược TW Mediplantex
407	VD-28868-18	Meloxboston 7.5	Công ty Cổ phần Dược phẩm Boston Việt Nam	Công ty Cổ phần Dược phẩm Boston Việt Nam
408	VD-29429-18	Mepred - 16	Công ty Liên doanh Meyer - BPC.	Công ty Liên doanh Meyer - BPC.
409	VD-29204-18	Metalam	Công ty cổ phần dược phẩm và sinh học y tế	Công ty cổ phần dược phẩm và sinh học y tế
410	VD-29185-18	Methadon	Công ty cổ phần dược phẩm trung ương VIDIPHA	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Trung ương Vidipha Bình Dương
411	VD-28974-18	Methocarbamol	Công ty cổ phần dược phẩm Khánh Hoà	Công ty cổ phần dược phẩm Khánh Hoà
412	VD-28919-18	Metilone	Công ty Cổ phần Dược phẩm Đạt Vi Phú	Công ty Cổ phần Dược phẩm Đạt Vi Phú
413	VD-29195-18	Metovance	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ	Chi nhánh Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ
414	VD-29380-18	Metoxa	Công ty cổ phần tập đoàn Merap	Công ty cổ phần tập đoàn Merap
415	VD-28856-18	Metroveno	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên
416	VD-28965-18	Mexcold 650	Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm	Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm
417	VD-16142-11	Meyerazol	Công ty Liên doanh Meyer-BPC	Công ty liên doanh Meyer - BPC
418	VD-29430-18	Meyermipid	Công ty Liên doanh Meyer - BPC.	Công ty Liên doanh Meyer - BPC.

STT	Số đăng ký	Tên thuốc	Cơ sở đăng ký	Cơ sở sản xuất
419	VD-29512-18	Mibecerex 400	Công ty TNHH Liên doanh Hasan-Dermapharm	Công ty TNHH Liên doanh Hasan-Dermapharm
420	VD-29513-18	Mibeserc 24 mg	Công ty TNHH Liên doanh Hasan-Dermapharm	Công ty TNHH Liên doanh Hasan-Dermapharm
421	VD-29421-18	Micersi 400	Công ty dược phẩm và thương mại Phương Đông (TNHH)	Công ty dược phẩm và thương mại Phương Đông (TNHH)
422	VD-29010-18	Midazoxim 0,5g	Công ty cổ phần dược phẩm Minh Dân	Công ty cổ phần dược phẩm Minh Dân
423	VD-29011-18	Midepime 0.5g	Công ty cổ phần dược phẩm Minh Dân	Công ty cổ phần dược phẩm Minh Dân
424	VD-29012-18	Midepime 2g	Công ty cổ phần dược phẩm Minh Dân	Công ty cổ phần dược phẩm Minh Dân
425	VD-29503-18	Mifestad 10	Công ty TNHH LD Stada-Việt Nam.	Công ty TNHH LD Stada-Việt Nam.
426	VD-29468-18	Mifrednor 10	Công ty TNHH Dược phẩm Trung Nam	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm- Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm
427	VD-28991-18	Mirenzine 5	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun
428	VD-28807-18	Mofirum-M	Công ty cổ phần Dược Minh Hải	Công ty cổ phần Dược Minh Hải
429	VD-29317-18	Moxflacine	Công ty Cổ phần Hóa Dược - Dược phẩm I	Chi nhánh Công ty cổ phần dược TW Mediplantex
430	VD-28992-18	Musclid 300	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun
431	VD-28808-18	Mydecelim 150	Công ty cổ phần Dược Minh Hải	Công ty cổ phần Dược Minh Hải
432	VD-28926-18	Mykezol	Công ty cổ phần dược phẩm dược liệu Pharmedic	Công ty cổ phần dược phẩm dược liệu Pharmedic
433	VD-29473-18	Myonic	Công ty TNHH dược phẩm USA – NIC	Công ty TNHH dược phẩm USA – NIC
434	VD-29456-18	Mysomed 750	Công ty TNHH Dược phẩm Glomed	Công ty TNHH Dược phẩm Glomed
435	VD-29415-18	Nabumetone 500	Công ty cổ phần dược Medipharco	Công ty cổ phần dược Medipharco
436	VD-29571-18	Nadifex 120	Công ty TNHH US Pharma USA	Công ty TNHH US Pharma USA
437	VD-28920-18	Najen	Công ty Cổ phần Dược phẩm Đạt Vi Phú	Công ty Cổ phần Dược phẩm Đạt Vi Phú
438	VD-29111-18	Natondix	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi
439	VD-28927-18	Natri Clorid 0,9%	Công ty cổ phần dược phẩm dược liệu Pharmedic	Công ty cổ phần dược phẩm dược liệu Pharmedic
440	VD-28928-18	Natri Clorid 0,9%	Công ty cổ phần dược phẩm dược liệu Pharmedic	Công ty cổ phần dược phẩm dược liệu Pharmedic
441	VD-29295-18	Natri Clorid 0,9%	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương
442	VD-29351-18	Natri Clorid 0,9%	Công ty cổ phần Pymepharco	Công ty cổ phần Pymepharco

STT	Số đăng ký	Tên thuốc	Cơ sở đăng ký	Cơ sở sản xuất
443	VD-29364-18	Nautamine	Công ty Cổ phần Sanofi Việt Nam	Công ty Cổ phần Sanofi Việt Nam
444	VD-25849-16	Neazi 500 mg	Công ty Cổ phần Dược Trung Ương Mediplantex	Công ty cổ phần dược TW Mediplantex
445	VD-29431-18	Nefopam RVN	Công ty Roussel Việt Nam	Công ty Roussel Việt Nam
446	VD-28929-18	Neo-Gynotab	Công ty cổ phần dược phẩm dược liệu Pharmedic	Công ty cổ phần dược phẩm dược liệu Pharmedic
447	VD-29551-18	Neotica balm	Công ty TNHH Thai Nakorn Patana Việt Nam	Công ty TNHH Thai Nakorn Patana Việt Nam
448	VD-28836-18	Nepalis 4,25%	Công ty cổ phần dược phẩm Am Vi	Công ty cổ phần dược phẩm Am Vi
449	VD-28921-18	Neubatel	Công ty Cổ phần Dược phẩm Đạt Vi Phú	Công ty Cổ phần Dược phẩm Đạt Vi Phú
450	VD-29286-18	Neurotrivit	Công ty cổ phần dược và vật tư y tế Bình Thuận	Công ty cổ phần dược và vật tư y tế Bình Thuận
451	VD-29147-18	Neusturon	Công ty cổ phần dược phẩm Tipharco	Công ty cổ phần dược phẩm Tipharco
452	VD-28845-18	NeviAPC	Công ty cổ phần dược phẩm Ampharco U.S.A	Công ty cổ phần dược phẩm Ampharco U.S.A
453	VD-29255-18	Nexomium 20	Công ty cổ phần dược Phúc Vinh	Công ty cổ phần dược Phúc Vinh
454	VD-28879-18	Nimovaso soft cap	Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội	Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội
455	VD-29457-18	Nootryl 800	Công ty TNHH Dược phẩm Glomed	Công ty TNHH Dược phẩm Glomed
456	VD-28773-18	Novira	Công ty Cổ phần Công nghệ Sinh học - Dược phẩm ICA	Công ty Cổ phần Công nghệ Sinh học - Dược phẩm ICA
457	VD-28880-18	Novolinda	Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội	Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội
458	VD-29328-18	Novomycine 3 M.IU	Công ty cổ phần hoá-dược phẩm Mekophar	Công ty cổ phần hoá-dược phẩm Mekophar
459	VD-29164-18	Nước cất tiêm 4ml	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương I - Pharbaco	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương I - Pharbaco
460	VD-29329-18	Nước vô khuẩn MKP	Công ty cổ phần hoá-dược phẩm Mekophar	Công ty cổ phần hoá-dược phẩm Mekophar
461	VD-29256-18	Nystatin	Công ty cổ phần dược Phúc Vinh	Công ty cổ phần dược Phúc Vinh
462	VD-29337-18	Ocebari	Công ty cổ phần O2Pharm	Công ty cổ phần Hóa dược Việt Nam
463	VD-29338-18	Ocebiso	Công ty cổ phần O2Pharm	Công ty cổ phần Hóa dược Việt Nam
464	VD-29339-18	Ocedio 80/12,5	Công ty cổ phần O2Pharm	Công ty cổ phần Hóa dược Việt Nam
465	VD-29340-18	Ocethizid 5/12,5	Công ty cổ phần O2Pharm	Công ty cổ phần Hóa dược Việt Nam
466	VD-29341-18	Ocevesin 60	Công ty cổ phần O2Pharm	Công ty cổ phần Hóa dược Việt Nam
467	VD-29342-18	Ocevimin	Công ty cổ phần O2Pharm	Công ty cổ phần Hóa dược Việt Nam

STT	Số đăng ký	Tên thuốc	Cơ sở đăng ký	Cơ sở sản xuất
468	VD-29386-18	Oflomax	Công ty Cổ phần Thương mại Dược phẩm Quang Minh	Công ty Cổ phần Thương mại Dược phẩm Quang Minh
469	VD-28870-18	Omeraz 20	Công ty Cổ phần Dược phẩm Boston Việt Nam	Công ty Cổ phần Dược phẩm Boston Việt Nam
470	VD-29060-18	Opebeta 80	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPV	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPV
471	VD-29061-18	Opetelmi 40	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPV	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPV
472	VD-29062-18	Opetelmi 80	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPV	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPV
473	VD-28810-18	Oresol	Công ty cổ phần dược phẩm 2/9 TP HCM	Công ty cổ phần dược phẩm 2/9 TP HCM
474	VD-29196-18	Ossizan C	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ	Chi nhánh Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ
475	VD-28831-18	Ostagi - D3	Công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm- Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm
476	VD-29063-18	Ostebon plus	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPV	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPV
477	VD-29212-18	Oxacilin 0,5g	Công ty cổ phần dược phẩm VCP	Công ty cổ phần dược phẩm VCP
478	VD-29583-18	Oxy 5	Công ty trách nhiệm hữu hạn Rohto - mentholatum Việt Nam	Công ty trách nhiệm hữu hạn Rohto - mentholatum Việt Nam
479	GC-293-18	Ozanier 500mg	(Cơ sở đặt gia công): Công ty Medochemie Ltd	(Cơ sở nhận gia công): Công ty TNHH Medochemie (Viễn Đông)
480	VD-28949-18	Paminchoice 325/2	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Nội	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Nội
481	VD-28894-18	Panagal Plus	Công ty cổ phần dược phẩm Cửu Long	Công ty cổ phần dược phẩm Cửu Long
482	VD-29406-18	Pancidol Extra	Công ty CP Dược phẩm TV. Pharm	Công ty CP Dược phẩm TV. Pharm
483	VD-29407-18	Pancidol Extra	Công ty CP Dược phẩm TV. Pharm	Công ty CP Dược phẩm TV. Pharm
484	VD-29045-18	Para - OPC 80mg	Công ty cổ phần Dược phẩm OPC.	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC tại Bình Dương - Nhà máy Dược phẩm OPC
485	VD-29257-18	Paracetamol 500 mg	Công ty cổ phần dược Phúc Vinh	Công ty cổ phần dược Phúc Vinh
486	VD-29013-18	Paracetamol 500mg	Công ty cổ phần dược phẩm Minh Dân	Công ty cổ phần dược phẩm Minh Dân
487	VD-29281-18	Paracetamol 500mg	Công ty cổ phần dược Trung ương Mediplantex	Công ty cổ phần dược Trung ương Mediplantex
488	VD-29282-18	Paracetamol 500mg	Công ty cổ phần dược Trung ương Mediplantex	Công ty cổ phần dược Trung ương Mediplantex
489	VD-29330-18	Paracetamol 500mg	Công ty cổ phần hoá-dược phẩm Mekophar	Công ty cổ phần hoá-dược phẩm Mekophar

STT	Số đăng ký	Tên thuốc	Cơ sở đăng ký	Cơ sở sản xuất
490	VD-29112-18	Paracetamol SaVi 150	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi
491	VD-29113-18	Paracetamol SaVi 80	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi
492	VD-29331-18	Paracold Codein Effervescent	Công ty cổ phần hoá-dược phẩm Mekophar	Công ty cổ phần hoá-dược phẩm Mekophar
493	VD-29504-18	Partamol-Codein	Công ty TNHH LD Stada-Việt Nam.	Công ty TNHH LD Stada-Việt Nam.
494	VD-21262-14	Peractam 1g	Công ty cổ phần Euvipharm	Công ty cổ phần Euvipharm
495	VD-19867-13	Peractam 2g	Công ty cổ phần Euvipharm	Công ty cổ phần Euvipharm
496	VD-29114-18	Perfectrip	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi
497	VD-29287-18	Phacolugel	Công ty cổ phần dược và vật tư y tế Bình Thuận	Công ty cổ phần dược và vật tư y tế Bình Thuận
498	VD-29165-18	Pharbazidin 400	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương I - Pharbaco	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương I - Pharbaco
499	VD-29534-18	Philcotam	Công ty TNHH Phil Inter Pharma	Công ty TNHH Phil Inter Pharma
500	VD-28882-18	Phytok	Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội	Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội
501	VD-29545-18	Pidogrel	Công ty TNHH sinh dược phẩm Hera	Công ty TNHH sinh dược phẩm Hera
502	VD-29352-18	Pipanzin Caps.	Công ty cổ phần Pymepharco	Công ty cổ phần Pymepharco
503	VD-29096-18	Piracetam	Công ty cổ phần dược phẩm Sao Kim	Công ty cổ phần dược phẩm Sao Kim
504	VD-28781-18	Piracetam 400	Công ty Cổ phần Dược Becamex	Công ty Cổ phần Dược Becamex
505	VD-18276-13	Piracetam 400 mg	Công ty cổ phần Euvipharm	Công ty cổ phần Euvipharm
506	VD-28811-18	Piracetam 400mg	Công ty cổ phần dược phẩm 2/9 TP HCM	Công ty cổ phần dược phẩm 2/9 TP HCM
507	VD-18277-13	Piracetam 800 mg	Công ty cổ phần Euvipharm	Công ty cổ phần Euvipharm
508	VD-28756-18	Piraxnic	Chi nhánh công ty TNHH sản xuất - kinh doanh dược phẩm Đam San	Công ty TNHH dược phẩm USA – NIC
509	VD-28883-18	Piroxicam - Bfs	Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội	Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội
510	VD-29546-18	Platetica	Công ty TNHH sinh dược phẩm Hera	Công ty TNHH sinh dược phẩm Hera
511	VD-29572-18	Podokid 100	Công ty TNHH US Pharma USA	Công ty TNHH US Pharma USA
512	VD-29474-18	Polacanmin 6	Công ty TNHH dược phẩm USA – NIC	Công ty TNHH dược phẩm USA – NIC
513	VD-29088-18	Pologyl	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình
514	VD-29186-18	Polydeson - N	Công ty cổ phần dược phẩm trung ương VIDIPHA	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Trung ương Vidipha Bình Dương
515	VD-28993-18	Pragibin	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun

STT	Số đăng ký	Tên thuốc	Cơ sở đăng ký	Cơ sở sản xuất
516	GC-292-18	Prednison 5mg	(Cơ sở đặt gia công): Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm	(Cơ sở nhận gia công): Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm- Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm
517	VD-29488-18	Premilin 150mg	Công ty TNHH Hasan-Dermapharm	Công ty TNHH Hasan-Dermapharm
518	VD-29543-18	Profen	Công ty TNHH Sản xuất và Đầu tư phát triển Thuận Phát	Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội
519	VD-29535-18	Prohepatis	Công ty TNHH Phil Inter Pharma	Công ty TNHH Phil Inter Pharma
520	VD-29115-18	Prololsavi 10	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi
521	VD-28994-18	Pulcyclo	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun
522	VD-29354-18	Pymenospain	Công ty cổ phần Pymepharco	Công ty cổ phần Pymepharco
523	VD-28782-18	Pyomezol	Công ty Cổ phần Dược Becamex	Công ty Cổ phần Dược Becamex
524	VD-29355-18	Pyzacar HCT 100/12.5mg	Công ty cổ phần Pymepharco	Công ty cổ phần Pymepharco
525	VD-29089-18	QBILacxan	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình
526	VD-29090-18	Qbixomuc 200	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình
527	VD-29091-18	Quancardio	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình
528	VD-29390-18	Quimoxi	Công ty cổ phần Traphaco	Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên
529	VD-28832-18	Rabepagi 10	Công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm- Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm
530	VD-29116-18	Rebamipide Invagen	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi
531	VD-29136-18	Rede	Công ty cổ phần dược phẩm Song Vân	Công ty cổ phần dược và vật tư y tế Bình Thuận
532	VD-28858-18	Redstomz 40	Công ty cổ phần dược phẩm Bắc Ninh	Công ty cổ phần dược phẩm Bắc Ninh
533	VD-29205-18	Renatab 5	Công ty cổ phần dược phẩm và sinh học y tế	Công ty cổ phần dược phẩm và sinh học y tế
534	VD-29432-18	Repamax Kid	Công ty Roussel Việt Nam	Công ty Roussel Việt Nam
535	VD-29097-18	Resbaté	Công ty cổ phần dược phẩm Sao Kim	Công ty cổ phần dược phẩm Sao Kim
536	VD-28833-18	Ribatagin 500	Công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm- Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm

STT	Số đăng ký	Tên thuốc	Cơ sở đăng ký	Cơ sở sản xuất
537	VD-29137-18	Richpovine	Công ty cổ phần dược phẩm Tâm Phúc Vinh	Chi nhánh Công ty cổ phần dược phẩm Phong Phú- Nhà máy sản xuất dược phẩm Usarichpharm
538	VD-29460-18	Ricoxin 750	Công ty TNHH Dược phẩm Huy Văn	Công ty TNHH US Pharma USA
539	VD-29065-18	Rosnacin 1,5 MIU	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPV	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPV
540	VD-29356-18	Rostor 5	Công ty cổ phần Pymepharco	Công ty cổ phần Pymepharco
541	VD-28934-18	Rosuvastatin 10 mg	Công ty cổ phần Euvipharm	Công ty cổ phần Euvipharm
542	VD-29117-18	Rosuvastatin SaVi 10	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi
543	VD-29539-18	RV-Itzol	Công ty TNHH Reliv pharma	Công ty cổ phần dược phẩm và sinh học y tế
544	VD-28750-18	Sagokan- Viên Dưỡng Não	Chi nhánh công ty TNHH dược phẩm Sài Gòn tại Bình Dương	Công ty TNHH dược phẩm Sài gòn - Sagopha
545	VD-29401-18	Salbutamol 2mg	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu y tế Domesco	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu y tế Domesco
546	VD-28792-18	Salzenbu	Công ty cổ phần dược Danapha	Công ty cổ phần dược Danapha
547	VD-29552-18	Sara	Công ty TNHH Thai Nakorn Patana Việt Nam	Công ty TNHH Thai Nakorn Patana Việt Nam
548	VD-29118-18	Savdiaride 4	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi
549	VD-29119-18	SaVi Betahistine 8	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi
550	VD-29120-18	SaVi Glipizide 5	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi
551	VD-29121-18	SaVi Lisinopril 10	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi
552	VD-29122-18	SaVi Losartan 50	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi
553	VD-29123-18	SaVi Moxifloxacin 400	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi
554	VD-29124-18	SaVi Olanzapine 5	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi
555	VD-29125-18	SaViCipro	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi
556	VD-29126-18	SaViLeucin	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi
557	VD-29127-18	SaViLifen 600	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi
558	VD-29128-18	SaViPamol 250	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi
559	VD-29129-18	SavNopain 250	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi
560	VD-29130-18	SavNopain 500	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi
561	VD-28798-18	Seacaminfort	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
562	VD-28767-18	Sedno	Công ty Cổ phần BV Pharma	Công ty Cổ phần BV Pharma

STT	Số đăng ký	Tên thuốc	Cơ sở đăng ký	Cơ sở sản xuất
563	VD-29357-18	Semiflit 120	Công ty cổ phần Pymepharco	Công ty cổ phần Pymepharco
564	VD-29079-18	Setbozi	Công ty cổ phần Dược phẩm Phương Đông	Công ty cổ phần Dược phẩm Phương Đông
565	VD-29464-18	Setpana	Công ty TNHH dược phẩm Thiên Minh	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây
566	VD-23390-15	Silkeroncreme	Công ty TNHH Phil Inter Pharma	Công ty TNHH Phil Inter Pharma
567	VD-29259-18	Silkrenion	Công ty cổ phần dược Phúc Vinh	Công ty cổ phần dược Phúc Vinh
568	VD-28922-18	Silvasten	Công ty Cổ phần Dược phẩm Đạt Vi Phú	Công ty Cổ phần Dược phẩm Đạt Vi Phú
569	VD-29408-18	Simethicone 80mg	Công ty CP Dược phẩm TV. Pharm	Công ty CP Dược phẩm TV. Pharm
570	VD-28895-18	SimtorVPC 20	Công ty cổ phần dược phẩm Cửu Long	Công ty cổ phần dược phẩm Cửu Long
571	VD-29537-18	Sitaglo 100	Công ty TNHH Reliv pharma	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương 2
572	VD-29538-18	Sitaglo 50mg	Công ty TNHH Reliv pharma	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương 2
573	VD-29213-18	Skinrocin	Công ty cổ phần dược phẩm VCP	Công ty cổ phần dược phẩm VCP
574	VD-29475-18	Solonic	Công ty TNHH dược phẩm USA – NIC	Công ty TNHH dược phẩm USA – NIC
575	VD-29273-18	Sorbitol	Công ty cổ phần dược Trung Ương 3.	Công ty cổ phần dược Trung Ương 3.
576	VD-29366-18	Sorbitol Sanofi	Công ty Cổ phần Sanofi Việt Nam	Công ty Cổ phần Sanofi Việt Nam
577	VD-28846-18	Sosdol	Công ty cổ phần dược phẩm Ampharco U.S.A	Công ty cổ phần dược phẩm Ampharco U.S.A
578	VD-28847-18	Soshydra	Công ty cổ phần dược phẩm Ampharco U.S.A	Công ty cổ phần dược phẩm Ampharco U.S.A
579	VD-29066-18	Soxicam 7.5	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPV	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPV
580	VD-29409-18	Spacmarizine	Công ty CP Dược phẩm TV. Pharm	Công ty CP Dược phẩm TV. Pharm
581	VD-22549-15	Spasdipyrin	Công ty cổ phần Dược phẩm TW 25	Công ty cổ phần Dược phẩm TW 25
582	VD-29489-18	Spinolac fort	Công ty TNHH Hasan-Dermapharm	Công ty TNHH Hasan-Dermapharm
583	VD-29490-18	Spinolac plus	Công ty TNHH Hasan-Dermapharm	Công ty TNHH Hasan-Dermapharm
584	VD-29494-18	SPM-Sucralfat 1000	Công ty TNHH Khoa học Dinh dưỡng Orgalife	Công ty cổ phần SPM
585	VD-29501-18	Staclazide 60 MR	Công ty TNHH LD Stada-Việt Nam.	Chi nhánh Công ty TNHH LD Stada-Việt Nam
586	VD-29505-18	Stadasone 16	Công ty TNHH LD Stada-Việt Nam.	Công ty TNHH LD Stada-Việt Nam.
587	VD-29067-18	Star Benko	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPV	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPV

STT	Số đăng ký	Tên thuốc	Cơ sở đăng ký	Cơ sở sản xuất
588	VD-29187-18	Sucralfate	Công ty cổ phần dược phẩm trung ương VIDIPHA	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Trung ương Vidipha Bình Dương
589	VD-29154-18	Sulamcin 250	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương I - Pharbaco	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương I - Pharbaco
590	VD-29155-18	Sulamcin 750	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương I - Pharbaco	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương I - Pharbaco
591	VD-29549-18	Sunbakant 5	Công ty TNHH Sunny Inter Pharma	Công ty TNHH MTV Dược phẩm 150 Cophavina
592	VD-28968-18	Sunigam 100	Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm	Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm
593	VD-28995-18	Suztine 2	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun
594	VD-28996-18	Suztine 4	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun
595	VD-29573-18	Tabracef 300 cap	Công ty TNHH US Pharma USA	Công ty TNHH US Pharma USA
596	VD-29574-18	Tabrison	Công ty TNHH US Pharma USA	Công ty TNHH US Pharma USA
597	VD-29502-18	Tadalafil Stada 2,5 mg	Công ty TNHH LD Stada-Việt Nam.	Chi nhánh Công ty TNHH LD Stada-Việt Nam
598	VD-29080-18	Tahero 325	Công ty cổ phần Dược phẩm Phương Đông	Công ty cổ phần Dược phẩm Phương Đông
599	VD-29081-18	Taniz	Công ty cổ phần Dược phẩm Phương Đông	Công ty cổ phần Dược phẩm Phương Đông
600	VD-29358-18	Tatanol Flu	Công ty cổ phần Pymepharco	Công ty cổ phần Pymepharco
601	VD-29082-18	Tehero 650	Công ty cổ phần Dược phẩm Phương Đông	Công ty cổ phần Dược phẩm Phương Đông
602	VD-29547-18	Telbock	Công ty TNHH sinh dược phẩm Hera	Công ty TNHH sinh dược phẩm Hera
603	VD-29289-18	Terp-Cod S	Công ty cổ phần dược Vacopharm	Công ty cổ phần dược Vacopharm
604	VD-18715-13	Terpin Codein 5	Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long	Công ty cổ phần dược phẩm Cửu Long
605	VD-29476-18	Terpin Goledin extra	Công ty TNHH dược phẩm USA – NIC	Công ty TNHH dược phẩm USA – NIC
606	VD-28955-18	Terpincold	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây
607	VD-28799-18	Terpin-Dextromethorphan	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
608	VD-29477-18	Terpin-U	Công ty TNHH dược phẩm USA – NIC	Công ty TNHH dược phẩm USA – NIC
609	VD-29260-18	Tetracyclin	Công ty cổ phần dược Phúc Vinh	Công ty cổ phần dược Phúc Vinh
610	VD-29261-18	Tetracyclin	Công ty cổ phần dược Phúc Vinh	Công ty cổ phần dược Phúc Vinh
611	VD-29166-18	Tetracyclin 250	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương I - Pharbaco	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương I - Pharbaco
612	VD-29311-18	Themox Tabs	Công ty cổ phần dược-vật tư y tế Thanh Hoá	Công ty cổ phần dược-vật tư y tế Thanh Hoá

STT	Số đăng ký	Tên thuốc	Cơ sở đăng ký	Cơ sở sản xuất
613	VD-29310-18	Thepacol flutab	Công ty cổ phần dược-vật tư y tế Thanh Hoá	Công ty cổ phần dược-vật tư y tế Thanh Hoá
614	VD-29367-18	Theralene	Công ty Cổ phần Sanofi Việt Nam	Công ty Cổ phần Sanofi Việt Nam
615	VD-29297-18	Thiamin DHĐ	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương
616	VD-29478-18	Thuốc gội đầu Kélog	Công ty TNHH dược phẩm Việt Phúc	Công ty TNHH dược phẩm Việt Phúc
617	VD-28958-18	Ticarlinat 1,6g	Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm	Chi nhánh 3 - Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm tại Bình Dương.
618	VD-28959-18	Ticarlinat 3,2g	Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm	Chi nhánh 3 - Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm tại Bình Dương.
619	VD-29068-18	Tifenic 200	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPV	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPV
620	VD-29553-18	Tiffy	Công ty TNHH Thai Nakorn Patana Việt Nam	Công ty TNHH Thai Nakorn Patana Việt Nam
621	VD-28937-18	Tifoxan	Công ty cổ phần dược phẩm Gia Nguyễn	Công ty cổ phần dược phẩm Gia Nguyễn
622	VD-29465-18	Tinaziwel	Công ty TNHH dược phẩm Thiên Minh	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây
623	VD-28938-18	Tinfomuc	Công ty cổ phần dược phẩm Gia Nguyễn	Công ty cổ phần dược phẩm Gia Nguyễn
624	VD-28939-18	Tinfomuc 200	Công ty cổ phần dược phẩm Gia Nguyễn	Công ty cổ phần dược phẩm Gia Nguyễn
625	VD-29410-18	Tinidazol 500mg	Công ty CP Dược phẩm TV. Pharm	Công ty CP Dược phẩm TV. Pharm
626	VD-29149-18	Tiphadocef 100	Công ty cổ phần dược phẩm Tipharco	Công ty cổ phần dược phẩm Tipharco
627	VD-29150-18	Tiphagliptin 50	Công ty cổ phần dược phẩm Tipharco	Công ty cổ phần dược phẩm Tipharco
628	VD-29151-18	Tiphanicef 125	Công ty cổ phần dược phẩm Tipharco	Công ty cổ phần dược phẩm Tipharco
629	VD-29298-18	Tirodi	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương
630	VD-28930-18	Tobrafar	Công ty cổ phần dược phẩm dược liệu Pharmedic	Công ty cổ phần dược phẩm dược liệu Pharmedic
631	VD-29198-18	Toganin-500	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ	Chi nhánh Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ
632	VD-29333-18	Toginko	Công ty cổ phần hoá-dược phẩm Mekophar	Công ty cổ phần hoá-dược phẩm Mekophar
633	VD-29575-18	Toplo	Công ty TNHH US Pharma USA	Công ty TNHH US Pharma USA
634	VD-28940-18	Torexvis D	Công ty cổ phần dược phẩm Gia Nguyễn	Công ty cổ phần dược phẩm Gia Nguyễn
635	VD-29199-18	Tovalgan Ef 80	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ	Chi nhánh Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ
636	VD-28768-18	Tovamic 250	Công ty Cổ phần BV Pharma	Công ty Cổ phần BV Pharma
637	VD-28769-18	Tovamic 500	Công ty Cổ phần BV Pharma	Công ty Cổ phần BV Pharma

STT	Số đăng ký	Tên thuốc	Cơ sở đăng ký	Cơ sở sản xuất
638	VD-29175-18	Tranbleed 250	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương 2	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương 2
639	VD-29176-18	Tranbleed 500	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương 2	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương 2
640	VD-29014-18	Tranexamic Acid 1000mg/10ml	Công ty cổ phần dược phẩm Minh Dân	Công ty cổ phần dược phẩm Minh Dân
641	VD-29411-18	Travicol PA	Công ty CP Dược phẩm TV. Pharm	Công ty CP Dược phẩm TV. Pharm
642	VD-28800-18	Tribcomplex	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
643	VD-29388-18	TryminronB	Công ty Cổ phần thương mại Dược phẩm-Thiết bị y tế-Hóa chất Hà Nội	Công ty cổ phần Hóa dược Việt Nam
644	VD-29069-18	Tydol 80	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPV	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPV
645	VD-29070-18	Tydol codeine	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPV	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPV
646	VD-29131-18	UmenoHCT 10/12,5	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi
647	VD-29132-18	UmenoHCT 20/12,5	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi
648	VD-29133-18	UmenoHCT 20/25	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi
649	VD-29083-18	Umtes 24mg	Công ty cổ phần Dược phẩm Phương Đông	Công ty cổ phần Dược phẩm Phương Đông
650	VD-29134-18	Ursokol 300	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi
651	VD-28848-18	Usalukast 4	Công ty cổ phần dược phẩm Ampharco U.S.A	Công ty cổ phần dược phẩm Ampharco U.S.A
652	VD-28747-18	Usarad	Chi nhánh Công ty cổ phần dược phẩm Phong Phú- Nhà máy sản xuất dược phẩm Usarichpharm	Chi nhánh Công ty cổ phần dược phẩm Phong Phú- Nhà máy sản xuất dược phẩm Usarichpharm
653	VD-28748-18	Usarlosartan	Chi nhánh Công ty cổ phần dược phẩm Phong Phú- Nhà máy sản xuất dược phẩm Usarichpharm	Chi nhánh Công ty cổ phần dược phẩm Phong Phú- Nhà máy sản xuất dược phẩm Usarichpharm
654	VD-29577-18	Uscotrim	Công ty TNHH US Pharma USA	Công ty TNHH US Pharma USA
655	VD-29578-18	Ustadin	Công ty TNHH US Pharma USA	Công ty TNHH US Pharma USA
656	VD-29290-18	Vacolevo 250	Công ty cổ phần dược Vacopharm	Công ty cổ phần dược Vacopharm
657	VD-29291-18	Vadol 650 Extra	Công ty cổ phần dược Vacopharm	Công ty cổ phần dược Vacopharm
658	VD-29292-18	Vadol flu	Công ty cổ phần dược Vacopharm	Công ty cổ phần dược Vacopharm
659	VD-28997-18	Vagsur	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun

STT	Số đăng ký	Tên thuốc	Cơ sở đăng ký	Cơ sở sản xuất
660	VD-29374-18	Valetol 5	Công ty cổ phần SPM	Công ty cổ phần SPM
661	VD-28770-18	Valsita	Công ty Cổ phần BV Pharma	Công ty Cổ phần BV Pharma
662	VD-28977-18	Vazigoc	Công ty cổ phần dược phẩm Liviat	Chi nhánh Công ty cổ phần dược phẩm Phong Phú- Nhà máy sản xuất dược phẩm Usarichpharm
663	VD-29458-18	Venfamed tab	Công ty TNHH Dược phẩm Glomed	Công ty TNHH Dược phẩm Glomed
664	VD-29135-18	Ventizam 37,5	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi
665	VD-28923-18	Vezyx	Công ty Cổ phần Dược phẩm Đạt Vi Phú	Công ty Cổ phần Dược phẩm Đạt Vi Phú
666	VD-29214-18	Viciperazol	Công ty cổ phần dược phẩm VCP	Công ty cổ phần dược phẩm VCP
667	VD-29215-18	Viciroxim	Công ty cổ phần dược phẩm VCP	Công ty cổ phần dược phẩm VCP
668	VD-29188-18	Vicometrim 480	Công ty cổ phần dược phẩm trung ương VIDIPHA	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Trung ương Vidipha Bình Dương
669	VD-28942-18	Vidherpin 5%	Công ty cổ phần dược phẩm Gia Nguyễn	Công ty cổ phần dược phẩm Gia Nguyễn
670	VD-29152-18	Viên mật nghệ	Công ty cổ phần dược phẩm Tipharco	Công ty cổ phần dược phẩm Tipharco
671	VD-28802-18	Viên ngậm bạc hà	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh	Công ty cổ phần dược Hà Tĩnh.
672	VD-29189-18	Vifaren	Công ty cổ phần dược phẩm trung ương VIDIPHA	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Trung ương Vidipha Bình Dương
673	VD-29228-18	Vincurium	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc
674	VD-29229-18	Vincystin 100	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc
675	VD-29230-18	Vincystin 200	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc
676	VD-29231-18	Vinfast 120	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc
677	VD-29232-18	Vinfast 180	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc
678	VD-29233-18	Vinfast 60	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc
679	VD-29234-18	Vinhistin 16	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc
680	VD-29235-18	Vinhistin 8	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc
681	VD-29071-18	Vinocyclon 100	Công ty Cổ phần dược phẩm Phúc Long	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun
682	VD-29236-18	Vinphazin	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc
683	VD-28896-18	Vipocef 100	Công ty cổ phần dược phẩm Cửu Long	Công ty cổ phần dược phẩm Cửu Long

STT	Số đăng ký	Tên thuốc	Cơ sở đăng ký	Cơ sở sản xuất
684	VD-28897-18	Vipocef 200	Công ty cổ phần dược phẩm Cửu Long	Công ty cổ phần dược phẩm Cửu Long
685	VD-29435-18	Virfarnir 150	Công ty TNHH dịch vụ y tế Hưng Thành	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương 2
686	VD-29491-18	Viritin 8mg	Công ty TNHH Hasan-Dermapharm	Công ty TNHH Hasan-Dermapharm
687	VD-29216-18	Vitabactam 1g	Công ty cổ phần dược phẩm VCP	Công ty cổ phần dược phẩm VCP
688	VD-29054-18	Vitamin AD	Công ty cổ phần Dược phẩm OPC.	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC tại Bình Dương - Nhà máy Dược phẩm OPC
689	VD-29467-18	Vitamin AD	Công ty TNHH dược phẩm Thiên Minh	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây
690	VD-29237-18	Vitamin B1	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc
691	VD-28956-18	Vitamin B1 250	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây
692	VD-29334-18	Vitamin B1-B6-B12	Công ty cổ phần hoá-dược phẩm Mekophar	Công ty cổ phần hoá-dược phẩm Mekophar
693	VD-28801-18	Vitamin B6	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
694	VD-29412-18	Vitamin B6 250 mg	Công ty CP Dược phẩm TV. Pharm	Công ty CP Dược phẩm TV. Pharm
695	VD-29153-18	Vitamin B6 250mg	Công ty cổ phần dược phẩm Tipharco	Công ty cổ phần dược phẩm Tipharco
696	VD-29268-18	Vitamin B6 250mg	Công ty cổ phần dược S.Pharm	Công ty cổ phần dược S.Pharm
697	VD-28898-18	Vitamin C 500	Công ty cổ phần dược phẩm Cửu Long	Công ty cổ phần dược phẩm Cửu Long
698	VD-29217-18	Vitazidim	Công ty cổ phần dược phẩm VCP	Công ty cổ phần dược phẩm VCP
699	VD-28772-18	Vixcar	Công ty Cổ phần BV Pharma	Công ty Cổ phần BV Pharma
700	VD-29002-18	Vocfor	Công ty cổ phần dược phẩm Medbolide	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun
701	VD-29092-18	Volderfen emulgel	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình
702	VD-29492-18	Volhasan 25	Công ty TNHH Hasan-Dermapharm	Công ty TNHH Hasan-Dermapharm
703	VD-29493-18	Volhasan 50	Công ty TNHH Hasan-Dermapharm	Công ty TNHH Hasan-Dermapharm
704	VD-29514-18	Volhasan creamgel	Công ty TNHH Liên doanh Hasan-Dermapharm	Công ty TNHH Liên doanh Hasan-Dermapharm
705	VD-28884-18	Zenace	Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội	Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội
706	VD-28885-18	Zentanil	Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội	Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội
707	VD-29218-18	Zetavian	Công ty cổ phần dược phẩm Vian	Công ty cổ phần dược phẩm Tipharco

STT	Số đăng ký	Tên thuốc	Cơ sở đăng ký	Cơ sở sản xuất
708	VD-29084-18	Zitad 50	Công ty cổ phần Dược phẩm Phương Đông	Công ty cổ phần Dược phẩm Phương Đông
709	VD-29169-18	Znats	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương 2	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương 2
710	VD-28924-18	Zolastyn	Công ty Cổ phần Dược phẩm Đạt Vi Phú	Công ty Cổ phần Dược phẩm Đạt Vi Phú
711	VD-29359-18	Zoximcef 1 g	Công ty cổ phần Pymepharco	Công ty cổ phần Pymepharco
712	VD-28925-18	Zurma	Công ty Cổ phần Dược phẩm Đạt Vi Phú	Công ty Cổ phần Dược phẩm Đạt Vi Phú
713	VD-29336-18	Zytovyrin S	Công ty cổ phần Korea United Pharm. Int l	Công ty cổ phần Korea United Pharm. Int l

Phụ lục II

DANH MỤC THUỐC, NGUYÊN LIỆU LÀM THUỐC NƯỚC NGOÀI CÓ GIẤY ĐĂNG KÝ LƯU HÀNH ĐƯỢC TIẾP TỤC SỬ DỤNG TỪ NGÀY HẾT HIỆU LỰC ĐẾN HẾT NGÀY 31/12/2024 THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 1 ĐIỀU 3 NGHỊ QUYẾT SỐ 80/2023/QH15 NGÀY 09/01/2023 CỦA QUỐC HỘI (ĐỢT 2)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 136 */QĐ-QLD ngày* 01 */*03 */* 2023 *của Cục Quản lý Dược)*

(*) Ghi chú: Các thuốc khác đáp ứng yêu cầu tại Nghị quyết 80/2023/QH15 được công bố tiếp tục cập nhật, bổ sung tại các đợt Quyết định tiếp theo.

STT	Số đăng ký	Tên thuốc	Cơ sở đăng ký	Cơ sở sản xuất
1	VN-19597-16	Esovex-40	Mi Pharma Private Limited	Naprod Life Sciences Pvt. Ltd.
2	VN-18687-15	Locinvid Tablet 500mg	Công Ty TNHH Dược Phẩm Nam Hân	Ildong Pharmaceutical Co., Ltd.